

# ỨNG DỤNG KINH TẾ CHIA SẺ Ở VIỆT NAM

TS. Phạm Thị Nguyệt

**Tóm tắt:** Kinh tế chia sẻ đã xuất hiện từ cuối thế kỷ thứ XX phát triển ở Việt Nam trong những năm gần đây. Kinh tế chia sẻ có nhiều cách hiểu và gọi tên khác nhau, nhưng có điểm chung là hợp tác, chia sẻ, sử dụng các nguồn lực dư thừa, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội. Bài viết khái quát sự ra đời của kinh tế chia sẻ, giới thiệu một số mô hình cụ thể của nền kinh tế chia sẻ, cũng như những khó khăn trong vận hành và một số gợi ý để phát triển mạnh mẽ kinh tế chia sẻ nhằm khai thác có hiệu quả hơn các nguồn lực ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Kinh tế chia sẻ, ứng dụng, nguồn lực, đề xuất.

**Summary:** The sharing economy has appeared since the end of the 20th century and developed in Vietnam in recent years. The sharing economy has many different interpretations and names, but the common point is cooperation, sharing, using excess resources, improving socio-economic efficiency. The article outlines the birth of the sharing economy, introduces some specific models of the sharing economy, as well as operational difficulties and some suggestions for strongly developing the sharing economy in order to more effectively exploit the resources in Vietnam.

**Keywords:** Sharing economy, application, resources, proposals.

Kinh tế thị trường là thành tựu vĩ đại của nhân loại. Mục tiêu cao nhất của kinh tế thị trường ở Việt Nam cũng như các nước khác là thỏa mãn tối đa nhu cầu của người dân. Sự phát triển của loại hình hàng hóa và dịch vụ mới, loại hình thị trường mới, thậm chí là mô hình kinh tế mới đáp ứng đòi hỏi của thị trường, thỏa mãn hơn nữa nhu cầu người tiêu dùng sẽ tất yếu xuất hiện, tồn tại và phát triển. Kinh tế chia sẻ là ví dụ thuyết phục cho quá trình đó. Kinh tế chia sẻ ra đời và phát triển là một xu thế tất yếu; nó tôn trọng nguyên tắc cơ bản của thị trường mà người tiêu dùng hướng tới “chi phí tối thiểu, độ thỏa dụng tối đa”.

## 1. Kinh tế chia sẻ là gì?

Mô hình kinh tế chia sẻ đã du nhập,

bắt đầu hình thành, phát triển ở Việt Nam và đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, nước ta vẫn chưa có một hành lang pháp lý đầy đủ, công cụ quản lý hiệu quả cho mô hình này. Vì vậy, kinh tế chia sẻ vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và đang đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi phải giải quyết.

Theo Rachel Botsman, kinh tế chia sẻ là mô hình kinh tế dựa trên việc chia sẻ tài sản chưa sử dụng hết từ không gian sang kỹ năng mang đến lợi ích tiền tệ và phi tiền tệ. Theo Benita Matofska, kinh tế chia sẻ là một hệ sinh thái kinh tế, xã hội được xây dựng xung quanh việc chia sẻ các nguồn lực con người, vật chất và trí tuệ. Nó bao gồm việc chia sẻ sáng tạo, sản xuất, phân phối, thương mại, tiêu

dùng hàng hóa và dịch của những người, hay tổ chức khác nhau.

Nền kinh tế chia sẻ (sharing economy - SE, collaborative economy,...) là hệ thống kinh tế đề cao sự chia sẻ và hợp tác hơn là tư hữu. Con người thay vì sở hữu cá nhân để thỏa mãn nhu cầu của mình sẽ tìm những nguồn lực sẵn có trong cộng đồng. Nền kinh tế chia sẻ đang phát triển với việc tái phân phối tài nguyên đang không được sử dụng hiệu quả (sản phẩm mua rồi nhưng không dùng, máy móc không được khai thác tối đa thời gian sử dụng) sang trạng thái mà nó được tiêu dùng hiệu quả hơn.

Kinh tế chia sẻ đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển, như là một chuỗi các dịch vụ cho phép trao đổi ngang hàng (peer to peer) thông qua nền tảng công nghệ hiện đại: internet, smartphone, 3G,4G... Toàn bộ tiềm năng của kinh tế chia sẻ là một hệ thống kinh tế, xã hội mới gắn liền với sự chia sẻ và hợp tác trong tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế, xã hội.

“Chia sẻ” trong kinh tế chia sẻ nghĩa là sử dụng và tiếp cận các nguồn lực, tài sản thông qua việc chia sẻ mà đôi khi không cần có trao đổi tiền tệ; có thể diễn ra dưới các hình thức trao đổi khác nhau, như: trao đổi, mua tập thể, tiêu dùng hợp tác, chia sẻ quyền sở hữu, chia sẻ giá trị, đồng tạo, tái chế, tái phân phối, kinh doanh hàng hóa đã qua sử dụng, thuê, mượn, cho vay theo mô hình ngang hàng, nền kinh tế hợp tác, nền kinh tế tròn, nền kinh tế theo yêu cầu, nền kinh tế đám đông, nền kinh tế sử dụng trả tiền, cho vay ngang hàng, tài chính vi mô, doanh nghiệp siêu nhỏ, các nguồn mở, dữ liệu mở. v.v.

Mô hình kinh tế chia sẻ ra đời ở Mỹ khoảng cuối thế kỷ XX, nhưng trở nên phổ biến từ năm 2008 khi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới diễn ra, các nguồn lực trở nên khan hiếm, đắt đỏ trong khi khả năng chi trả của xã hội đang ngày càng sụt giảm. Vì vậy, việc tận dụng các nguồn lực sẵn có, chia sẻ nó với chi phí thấp đã trở nên phổ biến, từ đó hình thành xu hướng tiêu dùng mới: sử dụng nguồn lực dư thừa tạm thời của người khác có trả phí. Nói cách khác, kinh tế chia sẻ là cách thức con người sử dụng nguồn lực sẵn có nhưng dư thừa của nhau thông qua việc thuê mượn. Một cá nhân có thể cho người lạ thuê bất cứ thứ gì họ đang không sử dụng, như: xe cộ, nhà cửa, chỗ để xe,..., thông qua internet, phương tiện truyền tin hiện đại và những công ty kết nối cung - cầu. Với sự phổ biến của các dịch vụ này, nhiều người trên thế giới sẽ không cần phải mua khi đã có thể thuê bất cứ thứ gì mình cần.

Hợp tác tiêu dùng là động lực của kinh tế chia sẻ và cũng là lý tưởng mà kinh tế chia sẻ hướng tới. Trong đó, mỗi cá nhân có quyền tìm kiếm những gì họ cần và chia sẻ những gì mình có dựa trên các nguồn lực dư thừa, sẵn có chưa sử dụng hết, từ đó tạo ra một cộng đồng tiêu dùng tốt hơn, góp phần làm cho cộng đồng này gần như không có sự nghèo nàn.

## 2. Thực trạng kinh tế chia sẻ ở Việt Nam

Việt Nam là một trong những nước đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á cho phép thí điểm mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ kết nối vận tải cho Uber và Grab, bắt đầu từ năm 2014. Tiếp nối

mô hình kinh doanh vận tải này, nhiều dịch vụ ứng dụng công nghệ số ra đời và phát triển nhanh chóng, như dịch vụ chia sẻ phòng (Airbnb); dịch vụ du lịch (Triip.me); dịch vụ sửa chữa điện tử, điện lạnh, xây dựng; dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ cho vay ngang hàng (Huydong.com, tima.vn, lendbiz.vn),...

### 2.1. Một số ví dụ

*GrabTaxi:* GrabTaxi thâm nhập vào thị trường Việt Nam từ tháng 2/2014 ở Thành phố Hồ Chí Minh và tháng 5/2014 ở Đà Nẵng, Hà Nội. GrabTaxi là dịch vụ gọi taxi ứng dụng trên điện thoại thông minh. Người dùng sẽ phải cài đặt một phần mềm có tên của hãng này trên máy tính hoặc điện thoại di động. GrabTaxi tính cước đi xe thông qua quãng đường đi xe của khách hàng. Quãng đường này được định vị bằng GPS; số tiền đi xe sẽ được báo trước khi hành khách đồng ý đặt xe. Giá cước sẽ phụ thuộc vào từng loại xe mà khách hàng chọn. Hiện nay, cũng giống như Uber, Grab kinh doanh nhiều dịch vụ khác nhau, như: Grabtaxi, Grabcar, Grabbike, GrabExpress, GrabShare. Hiện nay xuất hiện nhiều dịch vụ khác, như: Gojek, Bee....

*Triip.me:* Người ham mê du lịch, thích chia sẻ những thông tin hữu ích về các điểm tham quan du lịch, về những nét văn hoá độc đáo tại nơi mình sinh ra và lớn lên, có thể tham gia vào mạng lưới cộng tác viên của Triip.me, trang web cho thuê hướng dẫn viên du lịch địa phương nổi tiếng toàn cầu. Triip.me được hình thành và xây dựng từ một nhóm gồm 5 người trẻ và đam mê du lịch; họ đến từ nhiều quốc gia với những nền văn hoá

khác biệt nhau. Tuy nhiên, điểm chung lớn nhất khi xây dựng Triip.me của họ là, trang này không chỉ là để kiếm tiền mà còn là nơi kết nối mọi người, chia sẻ kinh nghiệm trong các chuyến đi, về du lịch tại các địa phương và bảo tồn văn hoá. Sự chuyên nghiệp, sự tận tình của các hướng dẫn viên địa phương, sự đa dạng của các tour du lịch chất lượng, sự hài lòng trong mỗi chuyến đi của du khách là tiêu chí mà Triip.me luôn hướng tới. Mạng lưới rộng khắp trải dài trên khắp các châu lục giúp cho du khách có nhiều sự lựa chọn những chương trình tour phù hợp với sở thích của riêng mình.

*Taske.me:* Khác với các mô hình kinh tế chia sẻ đã nêu ở trên, Taske hoàn toàn do người Việt Nam tạo ra và thực hiện. Taske là ứng dụng gọi giúp việc trên điện thoại thông minh sử dụng công nghệ định vị GPS và các thuật toán tìm kiếm mới nhất để liên hệ giữa khách hàng và Tasker. Người dùng tải ứng dụng về điện thoại của mình, khởi động ứng dụng và chọn dịch vụ, xác nhận công việc với Tasker gần nhất. Taske sẽ định vị vị trí của người cung cấp dịch vụ và thông báo giá cho khách hàng. Khách hàng yên tâm vì người cung cấp dịch vụ của Taske đã được tuyển lựa kỹ càng qua nhiều vòng phỏng vấn, kiểm tra tay nghề; Taske đã kí hợp đồng bảo hiểm với các công ty bảo hiểm hàng đầu Việt Nam lên tới 1 tỷ đồng/trường hợp. Nếu khách hàng không hài lòng dịch vụ mà Taske mang lại sẽ được hoàn trả lại 100% lệ phí đã thanh toán trước đó. Taske thực sự là một ứng dụng hữu ích đối với những người quá bận rộn với

công việc hoặc những ai có khả năng muốn kiếm thêm thu nhập.

*Chotot.com*: Đây là ứng dụng do người Việt và cho người Việt; là trang rao vặt lớn nhất Việt Nam, cho phép người mua và người bán kết nối và giao dịch an toàn, dễ dàng trong một môi trường tiện lợi và rõ ràng. Tất cả các hạng mục đều có thể rao, mua và bán trên trang web, như: nhà cửa, xe ô tô, tuyển dụng, đồ điện tử đã qua sử dụng, vật nuôi, và cả dịch vụ gia đình. Mục đích của ứng dụng là cung cấp cho người Việt Nam một nền tảng trực tuyến có thể sử dụng một cách đơn giản, tiện lợi mà ai cũng có thể tìm kiếm và đăng các thông tin liên quan về các danh mục sản phẩm cần mua, bán khác nhau.

## 2.2. Thành tựu kinh tế chia sẻ

Trong những năm qua, kinh tế chia sẻ ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định, đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế.

*Thứ nhất*, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế, như: phương tiện, tài sản nhàn rỗi vào sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực cho phát triển; thu hút đầu tư mới vào kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ, đặc biệt vào lĩnh vực áp dụng mạnh đổi mới sáng tạo. Trong lĩnh vực vận tải, với sự phát triển của loại hình dịch vụ trực tuyến (Grab, Uber, GoViet, Be, Mygo...), đã huy động được một lượng khá lớn lao động, ô tô, xe máy của cá nhân, đơn vị kinh doanh tham gia vào cung cấp dịch vụ vận tải. Theo Bộ Giao thông vận tải, trong giai đoạn 2016 – 2018, cả nước đã có 866

đơn vị vận tải với 36.809 phương tiện và thu hút hàng chục ngàn lao động tham gia vận tải hành khách theo hợp đồng (Grab). Trong lĩnh vực lưu trú du lịch, ước tính đến tháng 1/2019 đã huy động được khoảng 18.230 cơ sở lưu trú tham gia mô hình Airbnb; nhiều cơ sở kinh doanh chia sẻ phòng ở, phòng làm việc đăng ký ở các ứng dụng [6].

*Thứ hai*, mở rộng và phát triển không gian thị trường thông qua các giao dịch dựa trên nền tảng trực tuyến, bổ sung kênh kinh doanh mới bên cạnh kinh doanh theo mô hình truyền thống. Đa dạng và tăng chủng loại sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; cung cấp nhiều hơn các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ được trao đổi, mua bán trên thị trường. Theo Báo cáo nghiên cứu năm 2019 của Google, Temasek Holdings và Bain&Co, quy mô thị trường gọi xe và giao đồ ăn trực tuyến tại Việt Nam đạt doanh thu 1,1 tỉ USD vào năm 2019, tăng hơn 5 lần so với năm 2015 (0,2 tỉ USD), dự báo sẽ đạt 4 tỉ USD vào năm 2025; cho thấy tiềm năng của mô hình kinh doanh này còn rất lớn. Trên thị trường dịch vụ chia sẻ nhà ở và phòng ở, Airbnb đã mở rộng quy mô thị trường, từ 1.000 phòng cho thuê vào năm 2015 và chỉ tập trung chỉ ở các thành phố lớn lên 40.800 phòng vào tháng 1/2019 ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước (6). Nền tảng Rada là hệ thống kết nối người tiêu dùng với các nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị gia đình.

*Thứ ba*, thúc đẩy cạnh tranh và tăng tính minh bạch của thị trường, nâng cao chất lượng và nâng cao hiệu suất sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong nền kinh tế. Kể

từ khi Grabtaxi (nay là Grab) và các nền tảng kết nối khác tham gia thị trường vận tải hành khách đường bộ, thị trường dịch vụ vận tải đã có nhiều chuyển biến tích cực, rõ rệt nhất là khi có nhiều nhà cung cấp dịch vụ mới như VATO, Be, Fastgo, Uber, Gojeck Việt Nam,...

*Thứ tư*, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế. Phát triển các loại hình kinh tế chia sẻ góp phần mang lại và tăng thu nhập của dân cư, góp phần tăng tiết kiệm nội địa, tăng tích lũy tài sản, góp phần tăng đầu tư trong nền kinh tế. Chẳng hạn, kết nối và tham gia mạng lưới qua nền tảng Grab, không chỉ mang lại thu nhập cho tài xế xe máy, mà còn mang lại thu nhập cho chủ cửa hàng đồ ăn, đồ uống, bán hàng tiêu dùng online,... Kinh tế chia sẻ mang lại lợi ích lớn cho nền kinh tế nhờ tiết kiệm được nguồn lực do người tiêu dùng lãng phí, loại bỏ được nhu cầu “sở hữu” và chia sẻ mức phí sử dụng giữa những người có nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ, qua đó góp phần vào thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao hiệu quả nền kinh tế.

### **2.3. Những khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh những thành tựu to lớn, kinh tế chia sẻ tại Việt Nam hiện nay cũng bộc lộ những hạn chế, nhất là trong công tác quản lý nhà nước; các cơ quan quản lý nhà nước đã khá lúng túng trong việc xác định bản chất và cách thức vận hành, quản lý kinh tế chia sẻ.

*Thứ nhất*, hiện nay ở nước ta vẫn chưa có đầy đủ quy định pháp lý đối với mô hình kinh tế chia sẻ; có sự cạnh tranh không bình đẳng giữa loại hình

kinh doanh truyền thống với loại hình kinh doanh kinh tế chia sẻ. Việc cấp giấy phép hoạt động đối với các mô hình kinh doanh chia sẻ còn vướng mắc do một số loại hình không nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh, hoặc chưa xác định được ngành nghề kinh doanh và gây ra nhiều tranh luận.

*Thứ hai*, nảy sinh xung đột lợi ích do kinh tế chia sẻ cạnh tranh giành thị phần của khu vực kinh tế truyền thống trên cùng lĩnh vực kinh doanh, gây ra mất việc làm ở khu vực kinh tế truyền thống và lãng phí tài sản đã đầu tư của các doanh nghiệp kinh doanh truyền thống, gia tăng xung đột và bất bình đẳng trong xã hội. Doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ khi đã chiếm được thị phần đáng kể và tạo lập được thương hiệu có sức cạnh tranh cao trên thị trường bằng cách sử dụng nguồn vốn lớn huy động được để trợ giá, tạo ra lợi thế cạnh tranh, sẽ gây bất bình đẳng đối với các doanh nghiệp kinh doanh truyền thống.

*Thứ ba*, nguy cơ bị các tập đoàn đa quốc gia thâm tóm các doanh nghiệp trong nước, lũng đoạn và chi phối thị trường một số sản phẩm dịch vụ ở Việt Nam. Hiện nay, đang có xu hướng các tập đoàn lớn của nước ngoài với ưu thế về vốn và công nghệ đẩy mạnh mua lại cổ phần chi phối tại các công ty thuộc loại hình kinh tế chia sẻ của Việt Nam. Hiện nay, thị phần của hoạt động kinh tế chia sẻ đối với một số ngành sản phẩm, dịch vụ ở Việt Nam chủ yếu do các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp nền tảng kết nối chi phối (ví dụ: Grab Car, Fastgo trên thị trường dịch vụ vận tải trực tuyến; Airbnb,

Expedia trên thị trường dịch vụ chia sẻ phòng ở...). Trong khi đó, hệ thống pháp luật lại không theo kịp; một số lĩnh vực tuy đã có quy định pháp luật, nhưng vẫn còn nhiều lỗ hổng để các doanh nghiệp nước ngoài khai thác, gây bất lợi cho thị trường trong nước.

### 3. Xu hướng và triển vọng phát triển kinh tế chia sẻ ở Việt Nam

Đặc điểm kinh tế xã hội, đặc biệt là văn hóa, con người Việt Nam là điều kiện cần thiết để kinh tế chia sẻ phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Từ xa xưa, người Việt Nam sống theo phương thức làng, xã đoàn kết, chia sẻ với nhau nhiều của cải, chung tay thực hiện nhiều công việc (đặc điểm nước nông nghiệp lúa nước). Người Việt Nam tin tưởng vào người khác trong cộng đồng: họ có thể ăn ở các cửa hàng ăn không có đăng ký kinh doanh và không có kiểm định chất lượng thực phẩm. người ta cũng cảm thấy thoải mái khi mượn đồ dùng của người khác, đi thuê truyện về đọc, ăn chung trong một mâm cơm, mua đồ cũ... Tất cả những điểm trên cho thấy người Việt sẽ đón nhận mô hình kinh tế chia sẻ khá dễ dàng.

Theo nghiên cứu của Nielsen (Nielsen.com) tại Việt Nam và một số nước Đông Nam Á, người Việt Nam sẵn sàng sử dụng sản phẩm chia sẻ và sẵn sàng chia sẻ, nhất là đồ điện tử, sau đó là xe ô tô, xe máy, nhà ở. Kết quả điều tra cho thấy 75% người Việt Nam thích sử dụng hàng hóa chia sẻ so với 85% tại Philippines, 84% tại Thái Lan, 74% tại Malaysia, 67% tại Singapore, con số trung bình toàn cầu là 66%.

Tuy vậy, cũng có những khó khăn khi vận hành nền kinh tế chia sẻ, như:

- Khó khăn từ niềm tin người dùng khi họ chưa quen với việc tin tưởng người khác qua nền tảng. Khi tiếp cận kinh tế chia sẻ, người dân Việt Nam còn dè dặt vì e ngại chất lượng dịch vụ không đảm bảo, mất tài sản... Đây là biểu hiện thường thấy đối với bất cứ cộng đồng nào khi tiếp xúc với mô hình kinh doanh mới. Vì vậy, các sản phẩm của kinh tế chia sẻ ở Việt Nam sẽ cần tập trung vào chất lượng dịch vụ, đem lại giá trị, lợi ích thiết thực cho người tham gia, nhằm dần dần xóa đi những mối nghi ngại của người dân.

- Khó khăn với tiếp cận công nghệ. Hiện tại, khả năng của người dân sử dụng công nghệ Smartphone, Internet, mạng xã hội chưa cao; việc quen sử dụng tiền mặt là những rào cản cho nền kinh tế chia sẻ ở Việt Nam. Tuy nhiên, tăng trưởng về smartphone, mức độ phổ cập wifi, internet đang rất cao, nhiều startup, công ty công nghệ lớn, các ngân hàng bắt đầu tham gia mạnh thị trường thanh toán online, internet banking ở Việt Nam, nên chỉ trong tương lai gần các rào cản này sẽ được dỡ bỏ.

Như vậy, kinh tế chia sẻ đang phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam và tương lai sẽ còn có tốc độ bứt phá hơn nữa khi tỷ lệ người dân sử dụng Internet và điện thoại thông minh càng tăng lên.

### 4. Một số đề xuất

Thực tiễn phát triển của kinh tế chia sẻ trên thế giới trong thời gian qua đã chỉ ra rằng hầu hết các chính phủ trên thế giới trong nhiều trường hợp đều chưa quen với mô hình kinh tế này. Nền kinh tế chia

sẽ đang gây khó khăn cho các nhà hoạch định chính sách là do ba yếu tố đặc biệt sau: thứ nhất, các tính năng, đặc điểm mới, sự độc đáo của nền kinh tế chia sẻ; thứ hai, các hạn chế của mô hình kinh tế truyền thống và các quy định pháp luật hiện hành; thứ ba, bối cảnh chính trị và văn hóa của các nước. Kinh tế chia sẻ có hai đặc điểm mang tính thách thức đối với các nhà hoạch định chính sách, đó là sự thay đổi nhanh chóng về tốc độ và qui mô tăng trưởng của nó mà các nhà quản lý hay bản thân các công ty không hoặc khó dự đoán được. Bên cạnh đó, chính phủ mỗi nước lại có những cách tiếp cận khác nhau để giải quyết các vấn đề phát sinh từ đổi mới công nghệ. Vì vậy:

Thứ nhất, cần phải hoàn thiện hệ thống luật pháp liên quan, quy định rõ trách nhiệm giữa các bên trong kinh tế chia sẻ, trong đó có trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý đối với mô hình kinh tế chia sẻ.

Thứ hai, cần sớm nghiên cứu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách về quản lý nhà nước đối với kinh tế chia sẻ, tạo lập môi trường kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chia sẻ và doanh nghiệp kinh doanh truyền thống, giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động kinh doanh chia sẻ trên thị trường trong nước.

Thứ ba, cần có chính sách tạo điều kiện và hỗ trợ cho các doanh nghiệp truyền thống chuyển đổi hình thức kinh doanh; giải quyết các vấn đề nảy sinh về lao động, việc làm, an sinh xã hội của khu vực kinh doanh truyền thống khi bị thu hẹp thị phần trong cạnh tranh với các loại hình kinh doanh chia sẻ, giảm thiểu các xung đột xã hội có thể nảy sinh.

Thứ tư, chủ động giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước - thị trường - xã hội trong thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ./.

### Tài liệu tham khảo

1. Rachel Botsman, Roo Rogers (2015), “*What’s mine is yours*”
2. Trung tâm Thông tin – Tư liệu, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương, Chuyên đề số 14: *Quản lý nhà nước trong nền kinh tế chia sẻ: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam*, tr. 4
3. Nguyễn Thị Loan, *Kinh tế chia sẻ, tiềm năng và thách thức đối với Việt Nam* (<http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/kinh-te-chia-se-tiem-nang-va-thach-thuc-doi-voi-viet-nam-301322.html>)
4. TS. Chu Thị Hoa, “*Kinh tế chia sẻ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và một số yêu cầu về xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Nghề luật số 7/2019, tr. 24-31
5. <https://taichinhdoanhnghep.net.vn/nguy-co-that-thu-thue-tu-cac-loai-hinh-kinh-te-chia-se-d17304.html>
6. <https://doanhnghieptiepthi.vn/kinh-te-chia-se-thuc-trang-va-cac-de-xuat-doi-voi-viet-nam-161210330090133947.htm>.